

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
Công ty Thành viên của Reanda International
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.
Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.
Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90
Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017	12 - 37
7. Phụ lục số 1 – Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	38



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước (là Công ty Chất đốt Tp. Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 70/2000/QĐ-TTg ngày 20 tháng 06 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300631013 ngày 29 tháng 08 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300631013 lần thứ 20 ngày 19 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ: 112.914.590.000 đồng (một trăm mười hai tỷ chín trăm mười bốn triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 21 tháng 9 năm 2004 theo Giấy phép số 31/GPPH của Ủy Ban Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2004 với mã chứng khoán là SFC.

2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (28) 39 979 393
- Fax : + 84 (28) 39 979 555
- E-mail : info@sfc.com.vn
- Mã số thuế : 0300631013

• Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Cửa hàng xăng dầu số 20	387A Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
2. Cửa hàng xăng dầu số 10	784 Hậu Giang, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
3. Cửa hàng xăng dầu số 21	Lô VI, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
4. Cửa hàng xăng dầu số 24	64 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
5. Cửa hàng xăng dầu số 17	401 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
6. Cửa hàng xăng dầu số 5	234 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
7. Cửa hàng xăng dầu số 13	118 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
8. Trạm kinh doanh xăng dầu số 11	132 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
9. Cửa hàng xăng dầu số 19	247 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
10. Cửa hàng xăng dầu số 6	9 Bis Trần Nãi, phường Bình An, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

11. Cửa hàng xăng dầu số 12	Minh 912 Võ Văn Kiệt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
12. Cửa hàng xăng dầu số 8	135 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
13. Cửa hàng xăng dầu số 4	167 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
14. Cửa hàng xăng dầu số 16	260A Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
15. Cửa hàng xăng dầu số 3	16A Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
16. Cửa hàng xăng dầu số 18	A21 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
17. Cửa hàng xăng dầu số 9	52 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
18. Văn phòng Cty CP Nhiên liệu Sài Gòn	146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
19. Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	118 Hậu Giang, phường 6, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
20. Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	1438 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
21. Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Nhà hàng Mười Tám	18 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
22. Kho xăng dầu 30/4	26 Chuyên Dừng, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
23. Cửa hàng kinh doanh Gas	103 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
24. Cửa hàng kinh doanh Gas	263 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
25. Cửa hàng kinh doanh Gas	406 Lê Văn Sỹ, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
26. Cửa hàng kinh doanh Gas	456 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
27. Cửa hàng kinh doanh Gas	263 Ngô Quyền, phường 6, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
28. Cửa hàng kinh doanh Gas	138B Trần Phú, phường 4, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
29. Cửa hàng kinh doanh Gas	M5 Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
30. Điểm kinh doanh dịch vụ	67 Phú Thọ, phường 1, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: kinh doanh các loại vật tư máy móc thiết bị, phụ tùng kinh doanh xăng dầu, bếp gas và các loại phụ tùng bếp gas, hàng kim khí điện máy, vật tư, thiết bị dùng cho sản xuất chế biến hàng nông, thủy, hải sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh nhà, cho thuê nhà xưởng, cho thuê căn phòng, căn hộ cao cấp, cho thuê mặt bằng, cửa hàng, kinh doanh bất động sản;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: kho bãi;

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: kinh doanh xăng, dầu, nhớt, mỡ (trừ kinh doanh nhớt phế thải);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ (trừ bán buôn nhớt phế thải);
- ...

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Trọng Hiếu	Chủ tịch	06/04/2015	-
Ông Phan Ngọc Hùng	Ủy viên thường trực	10/06/2015	-
Ông Châu Văn Chơn	Thành viên	06/04/2015	-
Ông Bùi Ngọc Thạch Anh	Thành viên	19/01/2015	-
Ông Nguyễn Huy Dũng	Thành viên	20/04/2016	-

4.2 Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phan Thị Chung	Trưởng ban	04/05/2016	-
Ông Lê Tuấn Vũ	Thành viên	04/05/2016	-
Ông Phạm Trần Hiền	Thành viên	06/04/2015	-

4.3 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Ngọc Hùng	Tổng Giám đốc	01/07/2015	-
Ông Bùi Hoài Châu	Phó Giám đốc	01/03/2016	-

5. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Ngọc Hùng	Tổng Giám đốc	01/07/2015	-

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 38.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017

T.M. Ban Tổng Giám đốc



PHAN NGỌC HÙNG
Tổng Giám đốc

Số: 2328/17/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2017, từ trang 8 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực Kế toán, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi một Công ty Kiểm toán khác, phát hành báo cáo ngày 20 tháng 3 năm 2017, đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016, được trình bày cho mục đích so sánh, được soát xét bởi công ty kiểm toán khác, phát hành báo cáo soát xét ngày 12 tháng 8 năm 2016 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKH số: 1512-2013-071-1

Chữ ký được ủy quyền

Nơi nhận:

- *Như trên.*
- **Lưu VIETVALUES.**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		303.074.356.702	387.459.131.957
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	269.233.727.445	355.563.992.105
111	1. Tiền		5.233.727.445	13.563.992.105
112	2. Các khoản tương đương tiền		264.000.000.000	342.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		12.898.592.743	12.943.586.799
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	7.766.929.913	8.707.563.667
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	1.444.781.538	2.534.575.750
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	4.024.281.292	2.084.147.382
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(337.400.000)	(382.700.000)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	20.677.121.385	18.928.913.013
141	1. Hàng tồn kho		20.677.121.385	18.928.913.013
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		264.915.129	22.640.040
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V7a	264.915.129	22.640.040
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		161.156.640.595	131.868.422.254
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		48.397.504.161	52.583.607.300
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	46.943.466.379	49.293.477.017
222	- Nguyên giá		76.224.725.004	76.503.337.009
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(29.281.258.625)	(27.209.859.992)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	1.454.037.782	3.290.130.283
228	- Nguyên giá		2.398.626.265	4.347.461.035
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(944.588.483)	(1.057.330.752)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.10	36.545.033.963	68.686.625.076
231	I. - Nguyên giá		41.556.799.362	73.195.995.403
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.011.765.399)	(4.509.370.327)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		67.289.606.418	948.900.909
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	67.289.606.418	948.900.909
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.12	6.546.000.000	6.546.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		10.296.000.000	10.296.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.378.496.053	3.103.288.969
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	2.378.496.053	3.103.288.969
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		464.230.997.297	519.327.554.211

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		256.861.880.983	307.435.710.781
310	I. Nợ ngắn hạn		248.816.766.274	299.028.596.072
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	13.067.758.221	25.496.354.175
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	185.880.340	36.380.783.807
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	27.624.564.145	28.931.961.161
314	4. Phải trả người lao động	V.16	2.707.920.420	8.889.359.090
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	449.473.757	339.096.653
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.18a	5.835.884.838	3.209.316.444
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19	194.438.629.777	194.204.480.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.20	4.506.654.776	1.577.244.742
330	II. Nợ dài hạn		8.045.114.709	8.407.114.709
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.18b	5.336.455.100	5.698.455.100
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	V.21	2.708.659.609	2.708.659.609
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		207.369.116.314	211.891.843.430
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.22	207.369.116.314	211.891.843.430
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		112.914.590.000	112.914.590.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		112.914.590.000	112.914.590.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		9.220.495.600	9.220.495.600
415	3. Cổ phiếu quỹ (*)		(1.414.603.444)	(1.414.603.444)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		40.929.968.744	40.929.968.744
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		45.718.665.414	50.241.392.530
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		27.600.903.317	20.885.793.931
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		18.117.762.097	29.355.598.599
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		464.230.997.297	519.327.554.211

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017.

Người lập biểu



PHẠM THỊ THU NGA

Kế toán trưởng



VÕ THỊ THU



Tổng Giám đốc



PHAN NGỌC HÙNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	662.488.809.645	529.006.902.552
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		662.488.809.645	529.006.902.552
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	611.779.479.410	473.225.147.669
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		50.709.330.235	55.781.754.883
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	8.045.968.862	7.014.710.864
22	7. Chi phí tài chính		4.738.990.624	3.577.302.795
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		4.738.990.624	3.577.302.795
25	8. Chi phí bán hàng	VI.4	22.963.460.326	22.464.577.199
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	5.930.820.842	6.248.098.468
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		25.122.027.305	30.506.487.285
31	11. Thu nhập khác		183.221.137	123.206.405
32	12. Chi phí khác		46.364.974	2.202.157
40	13. Lợi nhuận khác		136.856.163	121.004.248
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		25.258.883.468	30.627.491.533
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15b	5.128.036.693	6.149.511.754
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	44.706.120
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		20.130.846.775	24.433.273.659
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.6	1.613	2.044
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.7	1.613	2.044

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017.

Người lập biểu



PHẠM THỊ THU NGA

Kế toán trưởng



VÕ THỊ THU

Tổng Giám đốc




PHAN NGỌC HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		25.258.883.468	30.627.491.533
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(4.011.986.118)	(495.926.175)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8,9,10	3.196.073.071	2.945.481.894
03	- Các khoản dự phòng	V.5	(45.300.000)	(4.000.000)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(11.901.749.813)	(7.014.710.864)
06	- Chi phí lãi vay		4.738.990.624	3.577.302.795
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		21.246.897.350	30.131.565.358
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		480.663.924	(2.014.873.250)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		13.211.075	(3.506.415.728)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(17.636.337.967)	(19.557.618.824)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		482.517.827	(1.326.172.414)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(4.748.606.074)	(3.769.175.777)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(4.622.546.008)	(3.580.782.647)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	VII.1	169.106.400	2.740.000
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	VII.2	(1.670.596.057)	(2.789.572.937)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(6.285.689.530)	(6.410.306.219)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(68.244.344.799)	(1.790.897.565)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		3.000.000	6.104.452.567
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.176.910.532	6.738.599.755
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(60.064.434.267)	11.052.154.757
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.3	607.137.159.777	493.868.670.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.4	(606.903.010.000)	(535.665.810.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(20.214.290.640)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(19.980.140.863)	(41.797.140.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		(86.330.264.660)	(37.155.291.462)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		355.563.992.105	347.042.052.735
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	269.233.727.445	309.886.761.273

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017.

Người lập biểu



PHẠM THỊ THU NGA

Kế toán trưởng



VÕ THỊ THU



Tổng Giám đốc



PHAN NGỌC HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, kinh doanh bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, mỡ (trừ kinh doanh nhớt phế thải).
- Cho thuê bất động sản đầu tư và các dịch vụ khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Cửa hàng xăng dầu số 20	387A Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
2. Cửa hàng xăng dầu số 10	784 Hậu Giang, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
3. Cửa hàng xăng dầu số 21	Lô VI, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
4. Cửa hàng xăng dầu số 24	64 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
5. Cửa hàng xăng dầu số 17	401 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
6. Cửa hàng xăng dầu số 5	234 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
7. Cửa hàng xăng dầu số 13	118 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
8. Trạm kinh doanh xăng dầu số 11	132 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
9. Cửa hàng xăng dầu số 19	247 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
10. Cửa hàng xăng dầu số 6	9 Bis Trần Nãi, phường Bình An, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
11. Cửa hàng xăng dầu số 12	912 Võ Văn Kiệt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
12. Cửa hàng xăng dầu số 8	135 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
13. Cửa hàng xăng dầu số 4	167 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
14. Cửa hàng xăng dầu số 16	260A Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
15. Cửa hàng xăng dầu số 3	16A Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP. Hồ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Tên đơn vị	Địa chỉ
	Chí Minh
16. Cửa hàng xăng dầu số 18	A21 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
17. Cửa hàng xăng dầu số 9	52 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
18. Văn phòng Cty CP Nhiên liệu Sài Gòn	146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
19. Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	118 Hậu Giang, phường 6, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
20. Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	1438 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
21. Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Nhà hàng Mười Tám	18 Nguyễn Huy Tụ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
22. Kho xăng dầu 30/4	26 Chuyên Dừng, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
23. Cửa hàng kinh doanh Gas	103 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
24. Cửa hàng kinh doanh Gas	263 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
25. Cửa hàng kinh doanh Gas	406 Lê Văn Sỹ, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
26. Cửa hàng kinh doanh Gas	456 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
27. Cửa hàng kinh doanh Gas	263 Ngô Quyền, phường 6, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
28. Cửa hàng kinh doanh Gas	138B Trần Phú, phường 4, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
29. Cửa hàng kinh doanh Gas	M5 Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
30. Điểm kinh doanh dịch vụ	67 Phú Thọ, phường 1, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ Kế toán Công ty có 246 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 249 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo này được lập cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho (xăng, dầu, nhớt, bất động sản đầu tư)

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với mặt hàng xăng, dầu, nhớt và thực tế đích danh đối với bất động sản đầu tư.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Chi phí sửa chữa

Các khoản chi phí sửa chữa tại các cửa hàng xăng dầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí giải tỏa mặt bằng

Các khoản chi phí giải tỏa mặt bằng để kinh doanh của cửa hàng xăng dầu số 17 tại địa chỉ số 403 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 120 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	48 – 50
Nhà cửa, vật kiến trúc	14 – 30

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả, chi phí phải trả và dự phòng phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả; dự phòng phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

- Dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau: Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá (Xăng dầu, nhớt)

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ (Cho thuê mặt bằng)

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú-Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	2.472.106.000	8.395.121.700
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.761.621.445	5.168.870.405
- Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền (*)	264.000.000.000	342.000.000.000
Cộng	<u>269.233.727.445</u>	<u>355.563.992.105</u>

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	207.085.520	-	616.037.250	-
- Công ty CP Dầu Nhờn S.T.S	185.048.080	-	597.510.100	-
- Công ty CP Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S	22.037.440	-	18.527.150	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	7.559.844.393	337.400.000	8.091.526.417	382.700.000
- Phải thu khách hàng (xăng dầu, nhớt)	7.111.237.378	337.400.000	8.090.752.417	382.700.000
- Phải thu khách hàng (dịch vụ, cho thuê mặt bằng)	448.607.015	-	774.000	-
Cộng	<u>7.766.929.913</u>	<u>337.400.000</u>	<u>8.707.563.667</u>	<u>382.700.000</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	-	2.242.000.000
- Công ty CP Xăng dầu Dịch vụ hàng hải S.T.S	-	2.242.000.000
Trả trước cho người bán khác	1.444.781.538	292.575.750
- Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Vạn Phước	612.260.000	139.150.000
- Công ty TNHH Du lịch Đất Nắng	206.000.000	-
- Trả trước cho nhà đầu tư mua sắm TSCĐ, XDCB dở dang	598.471.538	77.160.000
- Khác	28.050.000	76.265.750
Cộng	<u>1.444.781.538</u>	<u>2.534.575.750</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.024.281.292	-	2.084.147.382	-
- Lê Chí Dũng (*)	1.533.772.850	-	-	-
- Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	1.087.674.999	-	1.218.616.669	-
- Bồi thường chất lượng xăng	656.667.589	-	656.667.589	-
- Tạm ứng	582.574.400	-	71.484.400	-
- Khác	163.591.454	-	137.378.724	-
Cộng	4.024.281.292	-	2.084.147.382	-

(*) Là khoản phải thu bồi thường tiền bán xăng dầu của Cửa hàng xăng dầu số 10 mà ông Lê Chí Dũng – cửa hàng trưởng đã thu của khách hàng.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu năm	382.700.000	636.700.000
- Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
- Hoàn nhập dự phòng	(45.300.000)	(4.000.000)
Cộng	337.400.000	632.700.000

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	119.533.792	-	130.610.543	-
- Công cụ, dụng cụ	21.740.539	-	15.277.083	-
- Hàng hóa(*)	18.774.427.607	-	18.783.025.387	-
- Hàng hóa bất động sản (**)	1.761.419.447	-	-	-
Cộng	20.677.121.385	-	18.928.913.013	-

(*) Hàng hóa

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Xăng (các loại)	13.384.835.186	-	14.585.408.969	-
- Dầu DO	3.386.575.580	-	2.441.978.690	-
- Nhớt (các loại)	2.001.682.841	-	1.754.303.728	-
- Khác	1.334.000	-	1.334.000	-
Cộng	18.774.427.607	-	18.783.025.387	-

(**) Là quyền sử dụng đất tại cửa hàng xăng dầu số 23 (thửa 2363), số 30, quốc lộ 30, Ấp Bình Hòa, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Đơn vị đã ký hợp đồng đang tiến hành làm thủ tục chuyển nhượng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	160.192.146	22.640.040
- Công cụ, dụng cụ	104.722.983	-
Cộng	264.915.129	22.640.040

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
- Giải tỏa mặt bằng 403 Trường Trinh	1.000.000.024	-	(124.999.998)	875.000.026
- Chi phí sửa chữa nhỏ các Trạm (*)	861.529.659	-	(311.305.374)	550.224.285
- Chi phí CCDC, đồ dùng	182.091.000	130.230.273	(77.357.347)	234.963.926
- Chi phí nhận dạng thương hiệu (**)	1.059.668.286	-	(341.360.470)	718.307.816
Cộng	3.103.288.969	130.230.273	(855.023.189)	2.378.496.053

(*) Chi phí sửa chữa nhỏ các Trạm chủ yếu là sửa chữa mặt dụng bảng tên nhiên liệu, mái che nhà văn phòng Trạm.

(**) Nhận dạng thương hiệu: logo, Alu, bảng hiệu, mặt dụng trang trí Cửa hàng xăng dầu.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	38.742.476.010	22.597.317.755	10.290.075.392	4.873.467.852	76.503.337.009
- Mua trong kỳ	107.538.600	-	-	137.123.639	244.662.239
- Tặng khác	3.690.168	16.000.000	-	92.804.917	112.495.085
- Thanh lý tài sản cố định	-	(542.964.412)	-	-	(542.964.412)
- Giảm khác	-	(92.804.917)	-	-	(92.804.917)
Số cuối kỳ	38.853.704.778	21.977.548.426	10.290.075.392	5.103.396.408	76.224.725.004
Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.483.394.070	4.473.368.565	-	414.963.543	11.371.726.178
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	12.911.465.110	10.750.700.813	2.088.395.300	1.459.298.769	27.209.859.992
- Khấu hao trong kỳ	887.210.420	926.196.170	536.481.588	264.474.867	2.614.363.045
- Tặng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý tài sản cố định	-	(542.964.412)	-	-	(542.964.412)
Số cuối kỳ	13.798.675.530	11.133.932.571	2.624.876.888	1.723.773.636	29.281.258.625
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	25.831.010.900	11.846.616.942	8.201.680.092	3.414.169.083	49.293.477.017
Số cuối kỳ	25.055.029.248	10.843.615.855	7.665.198.504	3.379.622.772	46.943.466.379

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất có thời hạn ^(*)</u>	<u>Phần mềm kế toán</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.932.461.035	1.415.000.000	4.347.461.035
- Mua trong kỳ ^(**)	4.641.900	-	4.641.900
- Chuyển hàng hóa BĐS	(1.953.476.670)	-	(1.953.476.670)
Số cuối năm	983.626.265	1.415.000.000	2.398.626.265
Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	840.737.514	216.593.238	1.057.330.752
- Khấu hao trong kỳ	8.139.228	71.175.726	79.314.954
- Chuyển hàng hóa BĐS	(192.057.223)	-	(192.057.223)
Số cuối kỳ	656.819.519	287.768.964	944.588.483
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.091.723.521	1.198.406.762	3.290.130.283
Số cuối kỳ	326.806.746	1.127.231.036	1.454.037.782

^(*) Số dư còn lại quyền sử dụng đất có thời hạn là giá trị quyền sử dụng đất tại lô V1, Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

^(**) Tài sản tăng trong kỳ là lệ phí trước bạ tại lô V1, KCN Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, TP.HCM.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

10. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	47.039.100.634	26.156.894.769	73.195.995.403
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	(29.726.057.343)	(1.913.138.698)	(31.639.196.041)
Số cuối kỳ	17.313.043.291	24.243.756.071	41.556.799.362
<i>Trong đó nguyên giá BĐS đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê</i>	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.981.053.685	2.528.316.642	4.509.370.327
- Khấu hao trong kỳ	175.631.076	326.763.996	502.395.072
- Giảm khác	-	-	-
Số cuối kỳ	2.156.684.761	2.855.080.638	5.011.765.399
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	45.058.046.949	23.628.578.127	68.686.625.076
Số cuối kỳ	15.156.358.530	21.388.675.433	36.545.033.963

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ Kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
- Công trình Siêu thị Coop Mart Bình Triệu	23.962.872.071	2.588.811.186	21.374.060.885
- 525 Trần Hưng Đạo, quận 1, Tp. HCM	9.332.018.107	1.288.610.951	8.043.407.156
- 31 Nguyễn An Khương, quận 5, Tp. HCM	8.261.909.184	1.134.343.262	7.127.565.922
Cộng	41.556.799.362	5.011.765.399	36.545.033.963

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công trình 1A Phạm Ngọc Thạch (*)	67.249.015.509	915.900.909
- Khác	40.590.909	33.000.000
Cộng	67.289.606.418	948.900.909

(*) Đây là tiền thuê đất trả một lần, tiền lệ phí trước bạ mà Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà Nước và chi phí khảo sát, tư vấn thiết kế tại địa chỉ 1A Phạm Ngọc Thạch, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

12. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	-	-	-	-
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	10.296.000.000	(3.750.000.000)	10.296.000.000	(3.750.000.000)
- Công ty Cổ phần Cà phê Petec ⁽ⁱ⁾	296.000.000	-	296.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định ⁽ⁱⁱ⁾	10.000.000.000	(3.750.000.000)	10.000.000.000	(3.750.000.000)
Cộng	10.296.000.000	(3.750.000.000)	10.296.000.000	(3.750.000.000)

(i) Khoản đầu tư dài hạn vào 29.200 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phiếu của Công ty CP Cà phê Petec với giá trị: 296.000.000 đồng. Công ty CP Cà phê Petec hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung ứng cà phê.

(ii) Khoản đầu tư dài hạn vào 625.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Định với giá trị: 10.000.000.000 đồng. Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Định hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	12.407.164.116	23.906.068.000
- Công ty CP Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải STS	11.336.880.000	23.152.700.000
- Công ty CP Dầu nhờn S.T.S	1.070.284.116	753.368.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	660.594.105	1.590.286.175
- Hợp tác xã Vận tải Nhà Bè	381.710.000	431.680.000
- Phải trả nhà cung cấp đầu tư, mua sắm TSCĐ, XDCB dở dang	198.366.900	699.224.770
- Khác	80.517.205	459.381.405
Cộng	13.067.758.221	25.496.354.175

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	185.880.340	36.380.783.807
- Công ty CP Sản xuất Thương mại và Tư vấn Phương Mai (người mua trả tiền trước BĐS)	-	36.104.452.567
- Khác	185.880.340	276.331.240
Cộng	185.880.340	36.380.783.807

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.965.026.369	-	15.722.844.191	(15.141.892.483)	2.545.978.077	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	1.524.181.663	-	5.128.087.694	(4.622.546.008)	2.029.723.349	-
- Thuế thu nhập cá nhân	6.525.000	-	856.692.247	(575.807.391)	287.409.856	-
- Thuế môn bài	-	-	34.000.000	(34.000.000)	-	-
- Thuế nhà đất, thuế đất	5.715.155.129	-	3.458.556.169	(2.987.228.435)	6.186.482.863	-
- Thuế bảo vệ môi trường	19.721.073.000	-	107.819.791.500	(110.965.894.500)	16.574.970.000	-
- Lệ phí khác	-	-	175.793.300	(175.793.300)	-	-
Cộng	28.931.961.161	-	133.195.765.101	(134.503.162.117)	27.624.564.145	-

(*) Số thuế TNDN phải nộp: bao gồm số thuế TNDN phải nộp trong kỳ: 5.128.036.693 đồng và số tiền truy thu thuế TNDN của năm 2012 theo Quyết định số 6008/QĐ-CT-XP ngày 06/12/2016 với số tiền: 51.000 đồng.

15a. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

15b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kinh doanh thông thường	Kinh doanh Bất động sản	Tổng cộng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.406.102.517	3.852.780.951	25.258.883.468
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:			
- Các khoản điều chỉnh tăng	381.300.000	-	381.300.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-	-
Thu nhập chịu thuế	21.787.402.517	3.852.780.951	25.640.183.468
Thu nhập tính thuế	21.787.402.517	3.852.780.951	25.640.183.468
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.357.480.503	770.556.190	5.128.036.693
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.357.480.503	770.556.190	5.128.036.693

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

16. Phải trả người lao động

Công ty đã thực hiện tạm trích lương theo Nghị quyết số 97/2017/NQ-NLSG ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn.

Chi tiết số dư:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ lương cho người lao động	2.707.920.420	8.889.359.090
Cộng	2.707.920.420	8.889.359.090

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	449.473.757	339.096.653
- Chi phí lãi vay	246.811.203	256.426.653
- Chi phí khác	202.662.554	82.670.000
Cộng	449.473.757	339.096.653

18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	5.835.884.838	3.209.316.444
- Công ty CP Bất động sản Đô Thành (*)	3.905.718.667	1.815.097.867
- Các khoản giảm trừ theo lương	752.038.721	306.230.914
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	856.357.000	848.979.000
- Khác	321.770.450	239.008.663
Cộng	5.835.884.838	3.209.316.444

(*) Là khoản tiền mà Công ty CP Bất động sản Đô Thành đã thanh toán nhằm trước doanh thu mà Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn được hưởng và tiền thuê đất tại số 1A Phạm Ngọc Thạch, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2017 theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2013/HĐHTKD.

18b. Phải trả dài hạn khác

Chủ yếu là các khoản ký quỹ cho thuê mặt bằng.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.336.455.100	5.698.455.100
- Liên hiệp HTX thương mại Tp. HCM (Sài Gòn Coop)	2.361.824.100	2.361.824.100
- Công ty CP BĐS Đô Thành (*)	1.500.000.000	1.500.000.000
- Công Ty TNHH Quản lý Dự án SHIN	332.631.000	332.631.000
- Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ HB-KMIX	255.000.000	255.000.000
- Khác	887.000.000	1.249.000.000
Cộng	5.336.455.100	5.698.455.100

(*) Công ty CP Bất động sản Đô Thành ký quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

19. Vay và nợ thuê tài chính

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	194.438.629.777	194.438.629.777	194.204.480.000	194.204.480.000
Vay của các cá nhân	-	-	-	-
Vay Tổ chức tín dụng	194.438.629.777	194.438.629.777	194.204.480.000	194.204.480.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tp.HCM ⁽¹⁾	148.911.940.000	148.911.940.000	81.284.080.000	81.284.080.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Bắc Sài Gòn ⁽²⁾	45.526.689.777	45.526.689.777	44.948.580.000	44.948.580.000
- Khác	-	-	67.971.820.000	67.971.820.000
Cộng	194.438.629.777	194.438.629.777	194.204.480.000	194.204.480.000

⁽¹⁾ Vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 16.2330061/2016-HĐTDHM/NHCT900-SFC ngày 19 tháng 09 năm 2016 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Hạn mức vay nợ : 150.000.000.000 đồng.

Thời hạn duy trì hạn mức vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Lãi suất vay : được quy định theo từng lần nhận nợ.

Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động.

Hình thức bảo đảm: tín chấp

⁽²⁾ Vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 25435.16.201.1564686.TD ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn.

Hạn mức vay nợ : 100.000.000.000 đồng.

Thời hạn duy trì hạn mức vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Lãi suất vay : được quy định theo từng lần nhận nợ.

Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động.

Hình thức bảo đảm: tín chấp

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số tiền vay			
	Số đầu năm	phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	194.204.480.000	607.137.159.777	(606.903.010.000)	194.438.629.777
Cộng	194.204.480.000	607.137.159.777	(606.903.010.000)	194.438.629.777

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Tăng khác (*)	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
- Quỹ khen thưởng	1.198.502.553	1.870.168.245	169.106.400	(1.001.599.165)	2.236.178.033
- Quỹ phúc lợi	378.513.897	1.870.168.245	-	(617.854.092)	1.630.828.050
- Quỹ thưởng HDQT và BKS	228.292	690.420.401	-	(51.000.000)	639.648.693
Cộng	1.577.244.742	4.430.756.891	169.106.400	(1.670.453.257)	4.506.654.776

(*) Đây là cổ tức của cổ phiếu thưởng cho Cán bộ Công nhân viên. Các cổ phiếu này được mua bằng nguồn quỹ khen thưởng.

21. Dự phòng phải trả dài hạn

Đây là khoản trích quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định tại điều 5, Thông tư 86/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 06 năm 2016.

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S	57.586.340.000	51,00	57.586.340.000	51,00
- Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp. Hồ Chí Minh	22.597.080.000	20,01	22.597.080.000	20,01
- Cổ đông khác	32.731.170.000	28,99	32.731.170.000	28,99
Cộng	112.914.590.000	100	112.914.590.000	100

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
		112.914.590.000	112.914.590.000
Cộng	112.914.590.000	112.914.590.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

22c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	112.914.590.000	112.914.590.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	112.914.590.000	112.914.590.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia (*)	20.222.674.200	11.234.819.000

(*) Công ty chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016 Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn số: 106/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017.

22d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	11.291.459	11.291.459
- Cổ phiếu phổ thông	11.291.459	11.291.459
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(56.640)	(56.640)
- Cổ phiếu phổ thông	(56.640)	(56.640)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.234.819	11.234.819
- Cổ phiếu phổ thông	11.234.819	11.234.819
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

22e. Các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

22f. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn số: 106/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017 như sau:

Phân phối lợi nhuận năm 2016

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	20.222.674.200
• Trích quỹ khen thưởng	:	863.625.906
• Trích quỹ Phúc lợi	:	863.625.906
• Trích quỹ khen thưởng HĐQT và BKS	:	690.420.401
Cộng		22.640.346.413

Phân phối lợi nhuận năm 2017

• Tạm trích quỹ khen thưởng	:	1.006.542.339
• Tạm trích quỹ Phúc lợi	:	1.006.542.339
Cộng		2.013.084.678

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

23. Các khoản mục ngoại Bảng cân đối kế toán**23a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.601.920.123	2.192.540.923
Trên 1 năm đến 5 năm	5.702.325.515	8.064.808.715
Trên 5 năm	27.757.784.714	40.330.763.792
Cộng	<u>35.062.030.352</u>	<u>50.588.113.430</u>

23b. Tài sản nhận giữ hộ**Hàng hóa nhận giữ hộ:**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng (lít)</u>	<u>Số tiền</u>	<u>Số lượng (lít)</u>	<u>Số tiền</u>
Dầu DO (0,05% S Max)	37.066	367.862.078	29.198	281.249.686
Xăng Ron 92	156.075	1.942.407.467	155.322	1.933.941.660
Xăng Ron 95	14.690	213.466.530	19.288	271.765.302
Xăng E5 Ron 92 – II	1.238	16.241.242	808	9.719.674
Cộng		<u>2.539.977.317</u>		<u>2.496.676.322</u>

Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH TM DV Thái Dương	421.976.000	421.976.000
Cộng	<u>421.976.000</u>	<u>421.976.000</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Doanh thu bán hàng hóa	617.329.905.344	519.162.228.824
- Doanh thu kinh doanh BĐS	35.491.976.992	-
- Doanh thu cho thuê mặt bằng	9.666.927.309	9.844.673.728
Cộng	<u>662.488.809.645</u>	<u>529.006.902.552</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Giá vốn của hàng hóa	579.637.888.297	472.721.626.924
- Giá vốn kinh doanh BĐS	31.639.196.041	-
- Giá vốn của dịch vụ cho thuê mặt bằng	502.395.072	503.520.745
Cộng	<u>611.779.479.410</u>	<u>473.225.147.669</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

3. Doanh thu hoạt động tài chính
Chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng.**4. Chi phí bán hàng**

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Chi phí cho nhân viên	10.854.043.640	11.376.309.834
- Chi phí vật liệu, bao bì	319.994.764	230.781.870
- Chi phí công cụ, đồ dùng	304.778.830	100.981.457
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.025.349.081	1.813.011.003
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.331.954.180	7.475.638.190
- Các chi phí khác	2.127.339.831	1.467.854.845
Cộng	<u>22.963.460.326</u>	<u>22.464.577.199</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Chi phí cho nhân viên	3.644.846.743	3.659.126.099
- Chi phí đồ dùng văn phòng	54.158.281	42.895.370
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	668.328.918	628.950.146
- Thuế, phí và lệ phí	179.757.431	135.736.001
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(45.300.000)	(4.000.000)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	300.121.483	433.397.302
- Các chi phí khác	1.128.907.986	1.351.993.550
Cộng	<u>5.930.820.842</u>	<u>6.248.098.468</u>

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.130.846.775	24.433.273.659
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.013.084.678)	(1.465.996.420)
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(2.013.084.678)	(1.465.996.420)
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	18.117.762.097	22.967.277.239
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	11.234.819	11.234.819
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.613</u>	<u>2.044</u>

(*) Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn số: 106/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

7. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.130.846.775	24.433.273.659
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.013.084.678)	(1.465.996.420)
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(2.013.084.678)	(1.465.996.420)
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	18.117.762.097	22.967.277.239
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ và số lượng cổ phiếu bình quân dự kiến phát hành thêm	11.234.819	11.234.819
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.613</u>	<u>2.044</u>

(*) Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn số: 106/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017.

*** Số liệu so sánh**

Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu 6 tháng đầu năm 2016 được trình bày lại theo số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2016 theo Công văn số 12568/BTC-CĐKT ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài chính V/v: Giải thích nội dung Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Chi tiết các khoản chênh lệch so với số đã tạm trích 6 tháng đầu năm 2016 như sau:

	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>
	[1]	[2]	[3]=[1]+[2]
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(507.407.478)	(958.588.942)	(1.465.996.420)
- Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	23.925.866.181	(958.588.942)	22.967.277.239
- Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.130</u>	<u>(86)</u>	<u>2.044</u>

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	678.931.875	374.658.697
- Chi phí nhân công	14.498.890.383	15.035.435.933
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.196.073.071	2.945.481.894
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.632.075.663	7.909.035.492
- Chi phí khác	3.256.247.817	2.951.584.396
Cộng	<u>29.262.218.809</u>	<u>29.216.196.412</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh**

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Cổ tức cổ phiếu thưởng	169.104.400	2.740.000
Cộng	169.104.400	2.740.000

2. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Chi từ quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.670.453.257	2.789.572.937
- Chi nộp thuế bổ sung các năm trước	142.800	-
Cộng	1.670.596.057	2.789.572.937

3. Tiền thu từ đi vay

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường tại các ngân hàng	607.137.159.777	493.868.670.000
- Tiền thu từ đi vay của các cá nhân	-	-
Cộng	607.137.159.777	493.868.670.000

4. Tiền trả nợ gốc vay

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường tại các ngân hàng	(606.903.010.000)	(535.665.810.000)
- Tiền trả nợ vay của các cá nhân	-	-
Cộng	(606.903.010.000)	(535.665.810.000)

5. Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau :

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Phải trả nhà cung cấp TSCĐ, XDCBDD	198.366.900	699.224.770
- Trả trước tiền mua TSCĐ, XDCB dở dang	598.471.538	77.160.000
- Thu trước tiền thanh lý bất động sản đầu tư	-	36.104.452.567
Cộng	796.838.438	36.880.837.337

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Nợ tiềm tàng**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

- 2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)*
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Lương	487.432.221	586.864.306
- Thưởng	501.348.675	741.712.042
- Thù lao HĐQT và BKS	648.000.000	648.000.000
Cộng	<u>1.636.780.896</u>	<u>1.976.576.348</u>

- 2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

- Công ty CP Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S
- Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp. Hồ Chí Minh

Mối quan hệ

- Cổ đông sở hữu 51,00 % cổ phần
- Cổ đông sở hữu 20,01 % cổ phần

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Công ty TNHH MTV Dầu khí TP. Hồ Chí Minh	73.464.080.000	106.786.327.272
<i>Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn mua hàng</i>	-	-
<i>Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn bán hàng</i>	-	-
- Công ty CP Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S	570.302.470.000	366.831.236.356
<i>Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn mua hàng</i>	128.497.780	121.076.830
<i>Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn bán hàng</i>	-	-
- Công ty CP Dầu nhờn STS	5.298.556.777	-
<i>Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn mua hàng</i>	1.507.729.960	15.568.800
<i>Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn bán hàng</i>	-	-

Số dư giữa Công ty với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh V2; V.3 và V.13.

3. **Báo cáo bộ phận**

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

• 6 tháng đầu năm 2017

Chỉ tiêu	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ lệ lãi gộp
Hàng hóa	617.329.905.344	579.637.888.297	37.692.017.047	6,11%
Bất động sản	35.491.976.992	31.639.196.041	3.852.780.951	10,86%
Cho thuê mặt bằng	9.666.927.309	502.395.072	9.164.532.237	94,80%
Cộng	662.488.809.645	611.779.479.410	50.709.330.235	7,65%

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

• 6 tháng đầu năm 2016

Chỉ tiêu	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ lệ lãi gộp
Hàng hóa	519.162.228.824	472.721.626.924	46.440.601.900	8,95%
Bất động sản	-	-	-	-
Cho thuê mặt bằng	9.844.673.728	503.520.745	9.341.152.983	94,89%
Cộng	529.006.902.552	473.225.147.669	55.781.754.883	10,54%

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ Kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017.

Người lập biểu


PHẠM THỊ THU NGÀ

Kế toán trưởng


VÕ THỊ THU

Tổng Giám đốc

**PHAN NGỌC HÙNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
 Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
1. Số dư đầu năm trước	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.929.968.744	42.646.401.143	204.296.852.043
2. Tăng trong kỳ trước	-	-	-	-	24.433.273.659	24.433.273.659
- Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	24.433.273.659	24.433.273.659
3. Giảm trong kỳ trước	-	-	-	-	(22.203.033.494)	(22.203.033.494)
- Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(5.350.804.994)	(5.350.804.994)
- Chi cổ tức lợi nhuận	-	-	-	-	(16.852.228.500)	(16.852.228.500)
4. Số dư cuối kỳ trước	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.929.968.744	44.876.641.308	206.527.092.208
5. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.929.968.744	50.241.392.530	211.891.843.430
6. Tăng trong kỳ này	-	-	-	-	20.130.846.775	20.130.846.775
- Lãi trong kỳ	-	-	-	-	20.130.846.775	20.130.846.775
7. Giảm trong kỳ này	-	-	-	-	(24.653.573.891)	(24.653.573.891)
- Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(4.430.756.891)	(4.430.756.891)
- Chia cổ tức 2016	-	-	-	-	(20.222.674.200)	(20.222.674.200)
- Nộp thuế bổ sung các năm trước	-	-	-	-	(142.800)	(142.800)
8. Số dư cuối kỳ này	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.929.968.744	45.718.665.414	207.369.116.314

Người lập biểu

(Signature)

PHẠM THỊ THU ANGA

Kế toán trưởng

(Signature)

VÕ THỊ THU

Tổng Giám đốc



PHẠM NGỌC HÙNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017.